

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HSST

Ngày: 17- 02- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nữ

2/ Ông Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Th và bà Nguyễn Thị Bích N; tiền án: Ngày 09/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 285/2018/HS-ST, ngày 19/01/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST, ngày 08/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/9/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 7522/QĐ-UBND. Ngày 06/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 31/QĐ-TA. Ngày 19/01/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 34/QĐ-UBND. Ngày 05/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc theo Quyết định số 126/QĐ-TA; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lý D, sinh năm 1968; trú tại: ấp X, thị trấn H, huyện T, tỉnh S, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1981; trú tại: khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh B, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Phạm Thị Xuân Th, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân T là đối tượng nghiện ma túy và bản thân có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên T đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm.

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/8/2022, T đi bộ vòng quanh khu phố 11, phường P, thành phố T, tỉnh B thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh, biển số 61B1-676.82 đang được dựng sát bờ tường bên ngoài căn nhà, địa chỉ khu phố 11, phường P, thành phố T, tỉnh B không có người trông coi. T lén lút đẩy xe mô tô biển số 61B1-676.82 ra đầu ngõ (không tên) rồi cắt đứt dây điện bên trong xe để kích nổ máy xe. T điều khiển xe mô tô chạy về nhà tại địa chỉ khu phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh B để cất giấu.

Sau khi lấy xe về T mở cốp xe và nhìn thấy trong cốp xe có 01 ví da, màu đen bên trong có số tiền 300.000 đồng. T lấy số tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Để tránh bị phát hiện, T tháo 02 bửng xe và biển số 61B1-676.82 xe nêu trên với mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Lý D phát hiện xe mô tô biển số 61B1-676.82 bị lấy trộm nên đã đến Công an phường Phú Cường để trình báo sự việc và cung cấp 01 USB trong đó chứa hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 09 giờ ngày 02/9/2022, Phạm Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh (không gắn biển số) chạy đến và dựng xe trước cửa tiệm Internet H, địa chỉ tại hu phố 8, phường H, thành phố T, tỉnh B rồi đi vào trong tiệm chơi. Một lúc sau, chị Nguyễn Thị Kim H đi ngang qua tiệm Internet Hero và phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh (không gắn biển số) giống như xe mô tô biển số 61B1-676.82 của anh D đã bị lấy trộm nên chị H đến Công an phường Hiệp Thành để trình báo sự việc. Cùng ngày, Công an phường Hiệp Thành đến tiệm Internet Hero và yêu cầu T mang xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh, số khung 35085Y039031, số máy JC 35E0039038 về trụ sở Công an phường Hiệp Thành làm việc nhưng T không thừa nhận việc lấy trộm xe nên Công an phường Hiệp Thành cho T được về nhà.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T tự nguyện đến Công an phường Phú Cường để đầu thú về hành vi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh, biển số 61B1-676.82.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Xuân T tại căn nhà, địa chỉ khu phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh B thì phát hiện bên trong ví da, màu nâu ở trong tủ quần áo của T có 03 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá (Methamphetamine) và Heroine do T mua về để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Xuân T.

Vật chứng thu giữ, gồm: 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 ví da, màu nâu; 02 ống kim tiêm; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đỏ và 01 áo thun màu đen.

Bản kết luận định giá tài sản số 264/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2022 và số 127/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh, biển số 61B1-676.82, số khung: 35085Y039031, số máy: JC35E0039038, trị giá: 10.000.000 đồng.

- 01 ví da, màu đen, trị giá 30.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.330.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 418/KL-KTHS(MT) ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Một bì thư được niêm phong có chữ ký người bị bắt Phạm Xuân T, chữ ký người chứng kiến Phạm Thị Xuân Th, Đoàn Văn Nh, Nguyễn Thành Tr; chữ ký Lê Quang H (Điều tra viên); chữ ký cán bộ niêm phong Phan Thanh H và hình dấu đỏ của Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M1), khối lượng: 0,3482 gam; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng, khối lượng: 0,0430 gam (ký hiệu M2) cùng là ma túy loại Heroine và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng, khối lượng: 0,0730 gam (ký hiệu M3) là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định đối với mẫu M1 là 0,2125 gam, mẫu M2: 0,0166 gam và mẫu M3: 0,0251 gam (đã được niêm phong).

Bản Cáo trạng số 03/CT- VKSTDM ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Xuân T mức hình phạt từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Xuân T mức hình phạt từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M2) cùng là ma túy loại Heroine và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M3) là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định đối với mẫu M1 là 0,2125 gam, mẫu M2; 02 (hai) ống kim tiêm; 01 (một) nón kết bằng vải màu đỏ; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) bóp da màu nâu.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng để sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh, biển số 61B1-676.82.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến tranh luận và thống nhất toàn bộ nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Xuân T phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/8/2022, tại địa chỉ số 278/11, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 11, phường Phú Cường bị cáo T lén lút chiếm đoạt xe 01 mô tô biển số 61B1-676.82 mang về nhà rồi mở cốp lấy 01 ví da, màu đen bên trong có số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T tháo 02 bửng xe và biển số 61B1-676.82 vứt bỏ.

Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Xuân T tại căn nhà, địa chỉ tại khu phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh B thì phát hiện bên trong ví da, màu nâu ở trong tủ quần áo của T có 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy đá Methamphetamine và Heroine do T mua về để sử dụng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là 01 xe mô tô biển số 61B1-676.82 trị giá: 10.000.000 đồng và 01 ví da, màu đen, trị giá 30.000 đồng, bên trong có số tiền 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.330.000 đồng và hành vi cất giữ ma túy loại Heroine có khối lượng: 0,3482 gam và 0,0430 gam loại Heroine và Methamphetamine có khối lượng: 0,0730 gam ở nơi ở nhằm mục đích sử dụng do bị cáo Phạm Xuân T thực hiện. Bản thân bị cáo trước đây đã bị xét xử và đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đối với bản án trước bị cáo chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý (tái phạm nguy hiểm) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

Mặt khác hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tác hại của ma túy sẽ làm cho con người tiến gần đến tội phạm và hiểm họa bệnh tật. Bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện, nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả và pháp luật. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần vi phạm bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tội Trộm cắp tài sản: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại; bị cáo đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy đối với tội “Trộm cắp tài sản” Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt cho bị cáo nhẹ hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh, số khung: 35085Y039031, số máy: JC35E0039038 qua điều tra xác định người đứng tên giấy đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Kim H. Qua làm việc với bà H xác định bà H là vợ ông Lý D. Chiếc xe trên do ông D quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 29/8/2022, bị cáo T trộm xe trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thủ Dầu Một đã giao trả xe trên cho bà H là phù hợp.

- Đối với 02 búng xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, màu xanh và 01 biển số 61B1-676.82 hiện không thu hồi được. Tại phiên Tòa bà H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng để sửa xe. bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bà H. Do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho bà H số tiền trên.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen (chưa thu hồi được) và số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà Phạm Xuân T lấy trộm trong cốp xe là tài sản cá nhân của ông D. Ông D không yêu cầu bị cáo T trả lại nên không đặt ra.

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M2) cùng là ma túy loại Heroine và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M3) là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định đối với mẫu M1 là 0,2125 gam, mẫu M2: 0,0166 gam và mẫu M3: 0,0251 gam (đã được niêm phong) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 02 ống kim tiêm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 nón lưỡi trai bằng vải màu đỏ và 01 (một) áo thun màu đen là tư trang của bị cáo nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB trong đó chứa hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp nên không đặt ra.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 05 (năm) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 418/PC09, có chữ ký Phạm Xuân T (người chứng kiến), Nguyễn Thành T (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Hoàng N (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương; hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 418/KL-KTHS(MT) ngày 09/9/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám định ngày 02/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa Heroine, khối lượng hoàn lại sau giám định: 0,2125 gam (M1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa Heroine, khối lượng hoàn lại sau giám định: 0,0166 gam (M2) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định: 0,0251 (M3);

- 02 (hai) ống kim tiêm;

- 01 (một) nón kết bằng vải màu đỏ;

- 01 (một) áo thun màu đen;

- 01 (một) bóp da màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 027.23 ngày 16/12/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Phạm Xuân T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí